

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

**NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI**  
**THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2026**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI  
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

*Chuyên ngành: Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự*

*Mã số: 9380103*

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

GVHD1: PGS.TS. NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

GVHD2: PGS.TS. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2026

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi cam đoan Luận án này là công trình khoa học do chính bản thân tác giả thực hiện. Mọi số liệu, kết quả nghiên cứu đã công bố hay tham khảo trong Luận án đều trung thực và trích dẫn nguồn đúng quy định. Những kết quả nghiên cứu của Luận án chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu của tác giả nào khác.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng năm 2026

**Tác giả**

## DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Tên đầy đủ	Viết tắt
1	Bộ luật Dân sự	BLDS
2	Người thừa kế	NTK
3	Phạm vi di sản	PVDS
4	Thứ tự ưu tiên	TTƯT
5	Tòa án nhân dân	TAND

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

DANH MỤC VIẾT TẮT

MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>1</b>
<b>1. Tính cấp thiết của luận án</b>	<b>1</b>
<b>2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu</b>	<b>1</b>
<b>3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</b>	<b>2</b>
<b>4. Điểm mới khoa học của luận án</b>	<b>3</b>
<b>5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án</b>	<b>3</b>
<b>6. Câu hỏi nghiên cứu</b>	<b>3</b>
<b>7. Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>4</b>
<b>8. Kết cấu của luận án</b>	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>6</b>
<i>1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước</i>	<i>6</i>
<i>1.1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước</i>	<i>9</i>
<i>1.1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu</i>	<i>13</i>
<b>1.2. Lý thuyết nghiên cứu</b>	<b>14</b>
<i>1.2.1. Lý thuyết về nghĩa vụ trong luật dân sự</i>	<i>14</i>
<i>1.2.2. Lý thuyết quyền sở hữu</i>	<i>15</i>
<i>1.2.3. Lý thuyết vật quyền</i>	<i>15</i>
<i>1.2.4. Lý thuyết về sản nghiệp</i>	<i>16</i>
<i>1.2.5. Lý thuyết chia tách di sản</i>	<i>16</i>

<b>Kết luận chương 1</b>	<b>17</b>
<b>CHƯƠNG 2 LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGHĨA VỤ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI</b>	<b>18</b>
<b>2.1. Khái niệm, đặc điểm của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>18</b>
<i>2.1.1. Khái niệm nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</i>	<i>18</i>
<i>2.1.2. Đặc điểm của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</i>	<i>18</i>
<b>2.2. Phân loại nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>19</b>
<b>2.3. Các yếu tố cấu thành nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>19</b>
<b>2.4. Điều kiện thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>20</b>
<b>2.5. Ý nghĩa của quy định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>20</b>
<i>2.5.1. Bảo đảm tính liên tục và ổn định trong các quan hệ pháp luật</i>	<i>20</i>
<i>2.5.2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ thể có quyền</i>	<i>20</i>
<i>2.5.3. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người thừa kế</i>	<i>20</i>
<i>2.5.4. Xác định được di sản của người chết</i>	<i>20</i>
<b>2.6. Sự phát triển của pháp luật Việt Nam liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>20</b>
<i>2.6.1. Luật nhà Lê</i>	<i>21</i>
<i>2.6.2. Luật nhà Nguyễn</i>	<i>21</i>
<i>2.6.3. Thời kỳ Pháp thuộc</i>	<i>21</i>
<i>2.6.4. Giai đoạn từ năm 1945 đến nay</i>	<i>21</i>
<b>Kết luận chương 2</b>	<b>21</b>
<b>CHƯƠNG 3 XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN THANH TOÁN</b>	<b>22</b>
<b>3.1. Xác định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>22</b>
<i>3.1.1. Nghĩa vụ đối với nhà nước</i>	<i>22</i>

3.1.2. Các nghĩa vụ đối với cá nhân và pháp nhân	22
3.1.3. Các nghĩa vụ khác	25
<b>3.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>26</b>
3.2.1. Tầm quan trọng của thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại	26
3.2.2. Vị trí ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại	27
<b>Kết luận chương 3</b>	<b>28</b>
<b>CHƯƠNG 4 CHỦ THỂ VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI</b>	<b>30</b>
<b>4.1. Chủ thể thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>30</b>
4.1.1. Người thừa kế	30
4.1.2. Người quản lý di sản	30
4.1.3. Người được di tặng, người quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng	31
4.1.4. Nhà nước với tư cách là chủ thể tiếp quản tài sản không có người thừa kế	31
<b>4.2. Phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại</b>	<b>32</b>
4.2.1. Trong phạm vi di sản	32
4.2.2. Ngoài phạm vi di sản	34
<b>Kết luận chương 4</b>	<b>35</b>
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>36</b>

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### 1. Tính cấp thiết của luận án

Kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế (NTK) có các quyền và nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.<sup>1</sup> Nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

---

<sup>1</sup> Điều 614 BLDS năm 2015.

được xây dựng trên nền tảng của nghĩa vụ nói chung.<sup>2</sup> Về nguyên tắc, có những nghĩa vụ về tài sản sẽ không đương nhiên chấm dứt, bởi lẽ sẽ rất nguy hiểm cho xã hội. Điều gì sẽ xảy ra nếu họ xác lập một giao dịch dân sự như vay tiền của các tổ chức tín dụng và sau đó họ tự tử.

Thực tiễn xét xử cho thấy các vụ việc chủ nợ khởi kiện yêu cầu NTK thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại chiếm tỷ lệ đáng kể và thường có mức độ phức tạp cao. Tính chất phức tạp này xuất phát từ sự giao thoa giữa nhiều nhóm quan hệ pháp lý: quan hệ nghĩa vụ về tài sản của người chết, quan hệ thừa kế, quan hệ giữa NTK với bên thứ ba, cũng như việc xác định phạm vi thực hiện nghĩa vụ của NTK. Trong quá trình giải quyết, xuất phát từ nhiều nguyên nhân đã dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật không đồng nhất giữa các Tòa án. Chính sự thiếu thống nhất này đã và đang tạo nên độ vênh đáng kể trong việc bảo đảm sự cân bằng về quyền và lợi ích hợp pháp giữa NTK với các chủ nợ và các chủ thể liên quan. Kết quả nghiên cứu sẽ tạo cơ sở cho việc đề xuất hoàn thiện pháp luật theo hướng bảo đảm sự cân bằng lợi ích giữa các chủ thể trong quan hệ nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Nhiệm vụ đó, sẽ được giải quyết trong đề tài luận án tiến sĩ ***“Nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại theo pháp luật Việt Nam”***.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận án hướng tới làm sáng tỏ các khía cạnh lý luận và thực tiễn nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại theo pháp luật Việt Nam thông qua phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, Luận án đề xuất các kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại hướng tới bảo đảm sự cân bằng quyền, lợi ích hợp pháp giữa NTK và các chủ thể có liên quan.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể, cũng là khung phân tích của luận án như sau:

---

<sup>2</sup> Điều 274 BLDS năm 2015.

**Thứ nhất**, luận án khảo cứu tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài nhằm đánh giá kết quả, giá trị khoa học của các công trình đã công bố, qua đó xác định các vấn đề cần tiếp tục làm rõ trong Luận án.

**Thứ hai**, luận án làm rõ các vấn đề lý luận chung liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

**Thứ ba**, trên cơ sở các vấn đề lý luận đã phân tích, Luận án phân tích và đánh giá về thực trạng pháp luật và áp dụng pháp luật liên quan đến vấn đề xác định nghĩa vụ về tài sản và thứ tự ưu tiên (TTUT) thanh toán, thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Trên cơ sở đó, Luận án chỉ ra những bất cập cụ thể tạo nên sự mất cân bằng lợi ích giữa các chủ thể trong quan hệ nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Từ đó, Luận án đưa ra một số kiến nghị tương ứng với các bất cập. Một số đề xuất được trình bày trong luận án có tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các quy định của pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

Phạm vi nghiên cứu:

**Về nội dung:** Chế định về thừa kế bảo hàm nhiều nội dung khác nhau, Luận án chỉ nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

**Về không gian:** Luận án phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam về các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

**Về thời gian:** Luận án được lấy mốc từ năm 2015 đến nay.

### **4. Điểm mới khoa học của luận án**

**Thứ nhất**, Luận án là công trình nghiên cứu có tính hệ thống liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

**Thứ hai**, Luận án xây dựng các giải pháp hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

## **5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án**

Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa khoa học và thực tiễn như sau:

**Thứ nhất**, về ý nghĩa khoa học Luận án góp phần làm phong phú thêm lý luận về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**Thứ hai**, về ý nghĩa thực tiễn: Luận án có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc khi góp phần bổ sung và hoàn thiện nhận thức khoa học về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, thông qua việc tiếp cận một cách toàn diện, khách quan và có hệ thống.

## **6. Câu hỏi nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu của luận án, câu hỏi tổng quát được đặt ra là: *Khung pháp lý hiện hành quy định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại cần được hoàn thiện như thế nào để bảo đảm cân bằng quyền, lợi ích giữa NTK và các chủ thể khác?*

*Giả thuyết nghiên cứu tổng quát:* Trong thực tiễn áp dụng, việc giải quyết tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại vẫn còn gặp nhiều vướng mắc, xuất phát một phần từ quy định chưa đầy đủ hoặc chưa thống nhất trong cách hiểu và vận dụng pháp luật, dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của NTK và các chủ thể có quyền liên quan.

Từ câu hỏi khái quát này, một số câu hỏi nghiên cứu được đặt ra để giải quyết các vấn đề liên quan như sau:

**Câu hỏi nghiên cứu thứ nhất:** *Cơ sở khoa học nào cho việc hoàn thiện quy định pháp luật về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại?*

*Giả thuyết nghiên cứu:* Từ mục tiêu cân bằng lợi ích giữa NTK và các chủ thể khác, luận án hệ thống hóa cơ sở lý luận của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại nhìn từ các góc độ khác nhau. Các vấn đề lý luận được trình bày trong luận án làm

rõ khái niệm, đặc điểm, phân loại, quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam liên quan.

**Câu hỏi nghiên cứu thứ hai:** *Việc xác định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại và xác lập TTUT thanh toán như thế nào để bảo đảm sự cân bằng quyền, lợi ích giữa NTK và các chủ thể khác ?*

**Giả thuyết nghiên cứu:** Nếu pháp luật quy định một cách rõ ràng, đầy đủ và có tính hệ thống về việc xác định các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại, đồng thời thiết lập nguyên tắc ưu tiên thanh toán cụ thể, thì sẽ góp phần bảo đảm sự cân bằng giữa quyền lợi của NTK và các chủ thể khác.

**Câu hỏi nghiên cứu thứ ba:** *Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại như thế nào để bảo đảm cân bằng quyền, lợi ích giữa NTK và các chủ thể khác?*

**Giả thuyết nghiên cứu:** Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là một hoạt động phức tạp, đòi hỏi phải cân bằng quyền lợi của NTK và các chủ thể có quyền đối với di sản.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

*Thứ nhất, phương pháp phân tích, tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật*

*Thứ hai, phương pháp so sánh luật học*

*Thứ ba, phương pháp lịch sử*

*Thứ tư, phương pháp bình luận bản án*

## **8. Kết cấu của luận án**

Ngoài mục lục, phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, Luận án gồm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và lý thuyết nghiên cứu

Chương 2: Lý luận về chung về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

Chương 3. Xác định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại và TTUT thanh toán

## Chương 4. Chủ thể và phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại để lại

## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU

#### 1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

##### 1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận chung quy định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

(i) Sách chuyên khảo “*Luật thừa kế Việt Nam*” của tác giả Phùng Trung Tập, Nhà xuất bản Hà Nội, 2008.

(ii) Luận án tiến sĩ “*Thừa kế theo pháp luật theo BLDS nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015*” của tác giả Đặng Thu Hà, Học viện Khoa học xã hội, năm 2019.

(iii) Luận án tiến sĩ “*Pháp luật thừa kế thời kỳ nhà Lê, nhà Nguyễn và sự vận dụng trong hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam*” của tác giả Hồ Thị Vân Anh, Học viện Chính trị quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.

(iv) Bài viết: “Quy định về di sản dùng vào việc thờ cúng trong pháp luật dân sự của Việt Nam qua các thời kỳ” của tác giả Lê Quang Hậu được đăng tải chuyên mục “*Nghiên cứu - Trao đổi*” trên cổng thông tin điện tử chính thức của Bộ Tư pháp Việt Nam<sup>3</sup>.

(v) Sách chuyên khảo của tác giả Phùng Trung Tập làm chủ biên “*Pháp luật thừa kế ở Việt Nam- Nhận thức và áp dụng*” Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, năm 2022.

---

<sup>3</sup> Lê Quang Hậu, “Quy định về di sản dùng vào việc thờ cúng trong pháp luật dân sự của Việt Nam qua các thời kỳ”, Chuyên mục “*Nghiên cứu - Trao đổi*”, 2014, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1740>, truy cập ngày 23/4/2025.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu xác định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại và thứ tự ưu tiên thanh toán

(i) “*Pháp luật về thừa kế và thực tiễn giải quyết tranh chấp*” là cuốn sách của nhóm tác giả Phạm Văn Tuyết và Lê Kim Giang.

(ii) Bài viết của Huỳnh Thị Nam Hải- Lê Trung Hiếu với chủ đề “*Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình theo quy định của Pháp và một vài kinh nghiệm cho Việt Nam*” đăng tải trên TAND điện tử<sup>4</sup>.

(iii) Bài báo “*Những nguyên tắc căn bản về thanh toán di sản trong BLDS*” của tác giả Trần Thị Huệ, Tạp chí Luật học số 2/2005.

(iv) Bài tạp chí “*Một số tác động của pháp luật về thừa kế tới hoạt động ngân hàng*” của nhóm tác giả Nguyễn Văn Minh- Bùi Đức Giang , Tạp chí ngân hàng số 12/2020- chuyên mục Nghiên cứu- trao đổi<sup>5</sup>.

(v) “*Di sản thừa kế trong pháp luật dân sự Việt Nam*” là luận án tiến sĩ của Trần Thị Huệ bảo vệ tại Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2007.

1.1.1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về chủ thể và phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

(i) Bài đăng trên tạp chí TAND điện tử với tựa “*Phải tuyên rõ di sản để lại trong bản án và xác định TTƯT thanh toán*” của nhóm tác giả Nguyễn Ngọc Thám và Dương Thị Chiến<sup>6</sup>.

(ii) “*Xác định giá trị phần di sản khi xét xử các vụ án về thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại*” của tác giả Lưu Chí Tâm- Phạm Thị Thủy phân tích

---

<sup>4</sup> Huỳnh Thị Nam Hải- Lê Trung Hiếu “nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình theo quy định của Pháp và một vài kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí TAND điện tử*, <https://tapchitoaan.vn/nghia-vu-cap-duong-giua-cac-thanh-vien-trong-gia-dinh-theo-quy-dinh-cua-phap-va-mot-vai-kinh-nghiem-cho-viet-nam>, truy cập ngày 20/3/2023.

<sup>5</sup> Nguyễn Văn Minh- Bùi Đức Giang, “Một số tác động của pháp luật về thừa kế tới hoạt động ngân hàng”, *Tạp chí ngân hàng* số 12/2020- chuyên mục Nghiên cứu- trao đổi, <https://tapchinganhang.gov.vn/mot-so-tac-dong-cua-phap-luat-ve-thua-ke-toi-hoat-dong-ngan-hang.htm>, truy cập ngày 17/7/2023.

<sup>6</sup> Nguyễn Ngọc Thám- Dương Thị Chiến, “Phải tuyên rõ di sản để lại trong BA và xác định TTƯT thanh toán”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, <https://tapchitoaan.vn/phai-tuyen-ro-di-san-de-lai-trong-ban-an-va-xac-dinh-thu-tu-uu-tien-thanh-toan9208.html>, ngày truy cập 05/9/2023.

thông qua bài nghiên cứu “Thực tiễn xét xử các vụ án thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại - Đề xuất kiến nghị” của nhóm tác giả Trương Huỳnh Hải, Trương Minh Chiến<sup>7</sup>.

(iii) Bài viết “Thực tiễn xét xử các vụ án về thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại - Đề xuất và kiến nghị” của nhóm tác giả Trương Huỳnh Hải và Trương Minh Chiến, Tạp chí TAND điện tử.<sup>8</sup>

(iv) “Không cần định giá tài sản tại thời điểm xét xử đối với vụ án tranh chấp thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại” là bài viết của nhóm tác giả Châu Thanh Quyền và Nguyễn Xuân Thành đăng trên Tạp chí TAND điện tử<sup>9</sup>.

(v) Bài tạp chí đăng tải trên Tạp chí TAND điện tử năm 2019 với tựa đề: “Một số khúc mắc về pháp luật thừa kế” của tác giả Nguyễn Quang Lộc<sup>10</sup>.

(vi) Bài tạp chí “Một số vấn đề về thực hiện nghĩa vụ liên đới khi có người trong những người có nghĩa vụ chết theo quy định của BLDS năm 2015” của nhóm tác giả Nguyễn Hải Bằng, Trần Hữu Hiệu và Đào Thị Đào, Tạp chí TAND điện tử, năm 2022<sup>11</sup>.

(vii) Bài viết “Chủ thể thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại theo quy định BLDS năm 2015” của tác giả Nguyễn Thị Phương, Tạp chí dân chủ pháp luật, 2023.

---

<sup>7</sup> Lưu Chí Tâm- Phạm Thị Thủy, “Xác định giá trị phần di sản khi xét xử các vụ án về thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại”, *Tạp chí TAND điện tử*, <https://tapchitoaan.vn/xac-dinh-gia-tri-phan-di-san-khi-xet-xu-cac-vu-an-ve-thuc-hien-nghia-vu-tai-san-do-nguoi-chet-de-lai9223.html>, truy cập ngày 06/9/2023.

<sup>8</sup> Trương Huỳnh Hải - Trương Minh Chiến, “Thực tiễn xét xử các vụ án về thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại - Đề xuất và kiến nghị” *Tạp chí TAND điện tử*, Trao đổi ý kiến, <https://tapchitoaan.vn/thuc-tien-xet-xu-cac-vu-an-ve-thuc-hien-nghia-vu-tai-san-do-nguoi-chet-de-lai-%E2%80%93-de-xuat-va-kien-nghi9182.html>, truy cập ngày 31/8/2023.

<sup>9</sup> Châu Thanh Quyền - Nguyễn Xuân Thành, “Không cần định giá tài sản tại thời điểm xét xử đối với vụ án tranh chấp thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại”, *Tạp chí TAND điện tử*, Trao đổi ý kiến, <https://tapchitoaan.vn/khong-can-dinh-gia-tai-san-tai-thoi-diem-xet-xu-doi-voi-vu-an-tranh-chap-thuc-hien-nghia-vu-ve-tai-san-do-nguoi-chet-de-lai9187.html>, truy cập ngày 31/8/2023.

<sup>10</sup> Nguyễn Quang Lộc, “Một số khúc mắc về pháp luật thừa kế”, *Tạp chí TAND điện tử*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-khuc-mac-ve-phap-luat-thua-ke>, truy cập ngày 15/5/2023.

<sup>11</sup> Nguyễn Hải Bằng- Trần Hữu Hiệu- Đào Thị Đào, “Một số vấn đề về thực hiện nghĩa vụ liên đới khi có người trong những người có nghĩa vụ chết theo quy định của BLDS năm 2015”, *Tạp chí TAND điện tử*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ve-thuc-hien-nghia-vu-lien-doi-khi-co-nguoi-trong-nhung-nguoi-co-nghia-vu-chet-theo-quy-dinh-cua-blds-20156180.html>, ngày truy cập 06/4/2023.

(viii) Bài viết “*Quyền của NTK đối với nghĩa vụ tài sản do người chết để lại - Dưới góc độ so sánh Bộ luật Dân sự Pháp*” của tác giả Nguyễn Thị Phương được đăng trong Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 424, tháng 3/2025.

### **1.1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước**

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu lý luận chung nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

(i) Tài liệu của Herbert Lionel Adolphus Hart có tiêu đề “*Are There Any Natural Rights?*” (Tạm dịch: Có tồn tại quyền tự nhiên không?) được đăng trong *Philosophical Review* số 64, năm 1955.

(ii) Tài liệu “*Oeuvres de Pothier, Contenant les Traités du Droit Français*” (Tạm dịch: Tác phẩm của Pothier, bao gồm các Điều ước về luật pháp Pháp) của Robert J. Pothier và M. Dupin, xuất bản bởi Bechet Aine, Paris.

(iii) Tài liệu “*Le décès du chef d’entreprise individuelle en difficultés économiques et financières*” (Tạm dịch: Sự qua đời của chủ doanh nghiệp tư nhân trong tình trạng khó khăn về kinh tế và tài chính) của tác giả Charlene Thary<sup>12</sup>.

(iv) Bài phân tích về vấn đề “*What Should Inheritance Law Be? Reparations and Intergenerational Wealth Transfers*” (Tạm dịch: Luật thừa kế nên làm như thế nào? Bồi thường và chuyển giao tài sản giữa các thế hệ) của tác giả Alfred L. Brophy, *Law and Literature*<sup>13</sup>.

(v) Bài báo “*Construction and effect of will provisions expressly relating to the burden of estate or inheritance taxes*” (Tạm dịch: Cấu trúc và hiệu lực của các điều khoản trong di chúc liên quan rõ ràng đến gánh nặng tài sản hoặc thuế thừa kế), Bài báo cáo Luật Hoa Kỳ năm 1976 được thay thế một phần năm 1998<sup>14</sup>.

---

<sup>12</sup> Charlene Thary (2015), “Le décès du chef d’entreprise individuelle en difficultés économiques et financières”, *Gestion et management*, dumas-01329341, <https://dumas.ccsd.cnrs.fr/dumas-01329341>, truy cập ngày 30/8/2023.

<sup>13</sup> Alfred L. Brophy, “What Should Inheritance Law Be? Reparations and Intergenerational Wealth Transfers”, *Law and Literature*, Vol. 20, No. 2 (Summer 2008), Published by: Taylor & Francis, Ltd. on behalf of the Cardozo School of Law, tr. 197-211, <https://www.jstor.org/stable/10.1525/lal.2008.20.2.197>, truy cập 30/8/2023.

<sup>14</sup> Maurice T. Brunner, LL.B., “Construction and effect of will provisions expressly relating to the burden of estate or inheritance taxes”, *American Law Reports*, ALR3d, 69 A.L.R.3d 122, 1976, Superseded in Part by

(vi) Cuốn sách “*Droit civil - Les successions, les libéralités*” (Tạm dịch: Luật Dân sự - Di sản và các hành vi tặng cho) của Christian Jubault, ấn bản thứ hai (2e édition), xuất bản bởi Montchrestien, Paris, 2010.

1.1.2.2. *Các công trình nghiên cứu về xác định và thứ tự ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại*

(i) Nội dung “*Debts of estate as charge against devises and bequests, generally*” (Tạm dịch: Nợ của di sản được coi là khoản phải khấu trừ vào phần di sản để lại theo di chúc (bất động sản và động sản), nói chung.) được phân tích mục 3. Debts of Estate as Charge Against Devises and Bequests, chương VI. Bequests and Devises, của nhóm tác giả Stephanie A. Giggetts, JD; Tammy E. Hinshaw, JD; Theodore Wyman, JD; và Lisa A. Zakolski, JD, Texas Jurisprudence<sup>15</sup>.

(ii) Nội dung “*Charges Preferred Over Federal Claims*” (Tạm dịch: Các khoản nợ ưu tiên hơn so với yêu cầu của Liên bang) được phân tích trong bộ tài liệu “*Casey Federal Tax Practice A Treatise of the Laws and Procedures Governing the Assessment and Litigation of Federal Tax Liabilities*” đăng tải trên cơ sở dữ liệu Thomson Reuters của Hoa Kỳ<sup>16</sup>.

(iii) Cuốn sách “*Contenant les Traités du Droit Francais*” (Tạm dịch: Chứa đựng các chuyên khảo về luật Pháp) của nhóm tác giả Pothier, Robert J., and M. Dupin xuất bản tại Paris bởi Bechet Aine, năm 1825.

---

Construction and application of "pay-all-taxes" provision in will, as including liability of nontestamentary property for inheritance and estate taxes, 56 A.L.R.5th 133, February 24, 1998. Thomson Reuters Westlaw classic.

<sup>15</sup> Stephanie A. Giggetts, JD -Tammy E. Hinshaw, JD- Theodore Wyman, JD- Lisa A. Zakolski, JD, “Debts of estate as charge against devises and bequests, generally”, *Texas Jurisprudence*, 2023, 74 Tex. Jur. 3d Wills § 274.

<sup>16</sup> Thomson Reuters, “Casey Federal Tax Practice A Treatise of the Laws and Procedures Governing the Assessment and Litigation of Federal Tax Liabilities”, <https://l.next.westlaw.com/Document/Iba3417cbbc9711d98e6791da5456d83e/View/FullText.html?navigationPath=Search%2Fv1%2Fresults%2Fnavigation%2Fi0ad73aa500000189d2cdfa57ab1f95c0%3Fppcid%3D4d1e5577b36146fb8b81bead4ec040f%26fragmentIdentifier%3DIba3417cbbc9711d98e6791da5456d83e%26startIndex%3D1%26contextData%3D%2528sc.Search%2529%26transitionType%3DRecommendedDocumentItem&listSource=Search&listPageSource=584801dae87ad8ad0d9b2d782c7d0375&list=ANALYTICAL&rank=1&sessionScopeId=20b468bac740bcec3c76055b5cee6db5c6cb4584c37b971472bdb69dfb3dcc3e&ppcid=4d1e5577b36146fb8b81bead4ec040f&originationContext=recommended%2CCRRA2&transitionType=RecommendedDocumentItem&contextData=%28sc.Search%29>, truy cập ngày 08/8/2023.

(iv) Bài viết “*Commentary on Reid Kress Weisbord and David Horton, Boilerplate and Default Rules in Wills Law: An imtpincal Analysis*”, (Tạm dịch: *Bình luận về bài nghiên cứu của Reid Kress Weisbord và David Horton, Bản mẫu và Quy tắc mặc định trong di chúc: Phân tích thực nghiệm*), của tác giả Danaya C.Wright, *Lowa Law Review*, 663, 2018<sup>17</sup>.

1.1.2.3. Các công trình nghiên cứu chủ thể và phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

(i) Luận án tiến sĩ với chủ đề: “*Le principe de separation des patrimoines en droit des successions*” (Tạm dịch: Nguyên tắc tách tài sản trong luật thừa kế) của tác giả Elodie Abitbol, *Université Panthéon-Sorbonne - Paris I*, năm 2021.<sup>18</sup>

(ii) Bài viết “*Succession: Pourquoi réaliser un inventaire?*” (Tạm dịch: thừa kế: Tại sao cần lập bản kiểm kê?) được viết bởi Bercy Infos, năm 2024<sup>19</sup>

(iii) Nội dung “*Property chargeable with payment of debts of estate; application against residuary estate*” (Tạm dịch: Tài sản chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ về di sản ) được phân tích mục 3. Debts of Estate as Charge Against Devises and Bequests, chương VI. Bequests and Devises của nhóm tác giả Stephanie A.Giggetts, JD; Tammy E.Hinshaw, JD; Theodore Wyman, JD; và Lisa A.Zakolski, JD, *Texas Jurisprudence*<sup>20</sup>.

(iv) Bài viết “*Order of subjecting estate property*” (Tạm dịch: Trình tự kê khai tài sản ) được phân tích bởi tác giả Robert W.Keats, Phần VII: *Wills, Trusts and*

---

<sup>17</sup> Danaya C.Wright, “Commentary on Reid Kress Weisbord and David Horton, Boilerplate and Default Rules in Wills Law: An imtpincal Analysis”, *Lowa Law Review*, <https://ilr.law.uiowa.edu/sites/ilr.law.uiowa.edu/files/202301/Wright.pdf>, truy cập cuối ngày 20/8/2023.

<sup>18</sup> Elodie Abitbol, “Le principe de separation des patrimoines en droit des successions”, *Université Panthéon-Sorbonne - Paris I*, 2021, Français, <https://theses.hal.science/tel-03696813>, truy cập ngày 19/7/2023.

<sup>19</sup> Bercy Infos, “*Succession: Pourquoi réaliser un inventaire?*” , <https://www.economie.gouv.fr/>, truy cập ngày 29/4/2025.

<sup>20</sup> Stephanie A.Giggetts, JD- Tammy E. Hinshaw, JD- Theodore Wyman, JD- Lisa A. Zakolski, JD, “Property chargeable with payment of debts of estate; application against residuary estate”, *Texas Jurisprudence*, 2023, 74 Tex. Jur. 3d Wills § 276, Westlaw Classic.

*Probate, Chapter 27: Administration of Estates H. Allowance and Payment of Claims*<sup>21</sup>.

(v) Bài viết “*European methods for the Liquidation of the Debts of Deceased persons*”, (Tạm dịch: Những phương pháp châu Âu để thanh toán các khoản nợ của người chết) của tác giả Max Rheinstein, *Iowa Law Review* <sup>22</sup>.

(vi) Bài viết “*Selected Aspects of the Administration of Insolvent Deceased Estates*” (Tạm dịch: Một số khía cạnh được chọn lọc về việc quản lý di sản của người chết mất khả năng thanh toán) của tác giả David Burdette, *South African Mercantile Law Journal*, tập 13, số 2/2001<sup>23</sup>.

(vii) Cuốn sách “*Contenant les Traités du Droit Français*”<sup>24</sup> (Tạm dịch: Chứa đựng các chuyên luận về luật Pháp) của nhóm tác giả Pothier, R and Oeuvres de Pothier, Paris, Bechet Aine, năm 1825.

(viii) Bài viết “*Liability of Surviving Joint Tenant for Debts of Deceased Joint Owner*” (Tạm dịch: Trách nhiệm của người thuê nhà chung còn sống đối với các khoản nợ của chủ sở hữu chung đã chết ) của tác giả Charles F.Noren, *Nebraska Law Review*, tập 40, số 1/1961<sup>25</sup>.

(ix) Bài viết “*Accepter ou renoncer à la succession (option successorale)*” (Tạm dịch: Chấp nhận hoặc từ bỏ thừa kế) được phân tích bởi Tổng cục Thông tin Pháp chế và Hành chính của Cộng hòa Pháp<sup>26</sup>.

---

<sup>21</sup> Robert W.Keats, “Order of subjecting estate property”, Kentucky Practice Series Methods of Practice, 2023.

<sup>22</sup> Max Rheinstein, “European methods for the Liquidation of the Debts of Deceased persons”, *Iowa Law Review*, <https://heinonline.org/HOL/License>, ngày truy cập 10/4/2023.

<sup>23</sup> Burdette, David, "Selected Aspects of the Administration of Insolvent Deceased Estates", *South African Mercantile Law Journal*, Tập 13, số 2/2001. 211-225.

<sup>24</sup> Pothier, Robert J - M. Dupin. Oeuvres de Pothier, “Contenant les Traités du Droit Français”, Bechet Aine, Paris, <https://heinonline.org/HOL/Page?handle=hein.beal/ovrspthr0007&id=245&collection=intyb&index=>, truy cập ngày 09/6/2023.

<sup>25</sup> Charles F.Noren , “Liability of Surviving Joint Tenant for Debts of Deceased Joint Owner”, *Nebraska Law Review*, Tập 40, số 1/1961, <https://heinonline.org/HOL/License>, truy cập ngày 14/4/2023.

<sup>26</sup> Direction de l'information légale et administrative (Première ministre), “Accepter ou renoncer à la succession (option successorale)”, <https://www.service-public.fr/particuliers/vosdroits/F1199>, truy cập ngày 08/8/2023.

(x) Bài viết “*Legacy; Liability of the Real Estate of a Deceased Person for the Payment of His Debts*” (Tạm dịch: Di sản, trách nhiệm thanh toán các khoản nợ về tài sản của người chết), Law Reporter, Tập 6, số 10/1843<sup>27</sup>.

### **1.1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu**

#### **1.1.3.1. Những kết quả đã đạt được**

**Thứ nhất**, một số công trình nghiên cứu trong nước đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc hệ thống hóa các quy định của pháp luật hiện hành và bước đầu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

**Thứ hai**, nhiều công trình nghiên cứu trong nước đã có những đóng góp đáng kể trong việc nhận diện và xác định các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại cũng như làm rõ TTUT thanh toán các nghĩa vụ này, qua đó chỉ ra những bất cập trong quy định pháp luật hiện hành và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật thừa kế nói chung và chế định nghĩa vụ về tài sản nói riêng.

**Thứ ba**, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung chỉ ra những bất cập và đưa ra các kiến nghị liên quan đến chủ thể cũng như phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

**Thứ tư**, các công trình nghiên cứu nước ngoài liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại chủ yếu tiếp cận vấn đề dưới góc độ lý luận nghĩa vụ và cấu trúc của khối di sản, thông qua việc phân tích pháp luật và thực tiễn áp dụng tại một số hệ thống pháp luật điển hình như Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ. Nhiều nghiên cứu tập trung làm rõ phạm vi các khoản nợ và những ràng buộc pháp lý gắn liền với di sản, theo đó di sản được xem như một khối tài sản chịu trách nhiệm thanh toán không chỉ đối với các nghĩa vụ phát sinh từ những giao kết mà người chết đã xác lập khi còn sống, mà còn bao gồm cả những nghĩa vụ phát sinh sau thời điểm mở thừa kế nhưng được pháp luật quy thuộc về di sản.

---

<sup>27</sup> “*Legacy; Liability of the Real Estate of a Deceased Person for the Payment of His Debts*”, Law Reporter, tập 6 số 10/1843, tr.282-283, <https://heinonline.org/HOL/License>, truy cập ngày 6/12/2023.

### *1.1.3.2. Những vấn đề kế thừa và tiếp tục nghiên cứu của luận án*

**Thứ nhất**, về lý luận, một trong những hạn chế lớn nhất là sự thiếu hụt mang tính hệ thống lý luận đồng bộ và tổng hợp.

**Thứ hai**, về xác định nghĩa vụ và thứ tự thanh toán. Các công trình nghiên cứu hiện nay mặc dù đã xác định được các loại nghĩa vụ cơ bản của người chết để lại nhưng vẫn còn thiếu sự phân tích sâu sắc.

**Thứ ba**, về chủ thể và phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Trong các nghiên cứu hiện tại, một số vấn đề quan trọng vẫn chưa được làm rõ. Các nội dung còn được phân tích rải rác ở các công trình nghiên cứu.

**Thứ tư**, các công trình nghiên cứu trong nước về nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại chưa được nghiên cứu nhiều dưới góc độ luật so sánh.

## **1.2. Lý thuyết nghiên cứu**

### **1.2.1. Lý thuyết về nghĩa vụ trong luật dân sự**

#### *1.2.1.1. Nội dung của lý thuyết về nghĩa vụ trong luật dân sự*

Lý thuyết về nghĩa vụ bắt nguồn từ luật La Mã cổ đại, nhưng được phát triển thành học thuyết pháp lý hiện đại chủ yếu thông qua các công trình của Robert-Joseph Pothier, người thường được coi là “cha đẻ” của lý thuyết nghĩa vụ pháp lý hiện đại<sup>28</sup>.

#### *1.2.1.2. Ứng dụng của lý thuyết về nghĩa vụ trong luật dân sự vào luận án*

Lý thuyết về nghĩa vụ trong pháp luật dân sự được sử dụng trong toàn bộ luận án.

### **1.2.2. Lý thuyết quyền sở hữu**

---

<sup>28</sup> Robert- Joseph Pothier, “Traité des obligations”, Debure the Elder, 1761.

#### *1.2.2.1. Nội dung của lý thuyết quyền sở hữu*

Là một trong những lý thuyết đa dạng nhất với nhiều quan điểm và trường phái khác nhau. Trong hệ thống tư duy của nhiều nhà lý luận chính trị, quyền sở hữu được xem là một hiện tượng đồng nhất với triết học chính trị ngay từ thời cổ đại. Từ Platon, Aristotle đến các nhà thần học Kitô giáo như Augustinô, Grêgôriô và Aquinas, vấn đề quyền sở hữu tài sản luôn là trung tâm tranh luận. Đặc biệt, các tư tưởng hiện đại từ Hegel, Marx đến Locke đều đặt nền móng cho sự phát triển mạnh mẽ của lý thuyết tài sản. Các quan điểm về lý thuyết quyền sở hữu được phân tích trong bài viết “Property Theory in Hobbes” của tác giả Benjamin B. Lopata<sup>29</sup>.

#### *1.2.2.2. Ứng dụng lý thuyết quyền sở hữu vào luận án*

Lý thuyết này được ứng dụng xuyên suốt luận án, nhưng tập trung nhất là tại Chương 3, Chương 4.

### **1.2.3. Lý thuyết vật quyền**

#### *1.2.3.1. Nội dung của lý thuyết về vật quyền*

Vào thế kỷ thứ VI, lý thuyết về vật quyền đã được sử dụng trong luật La Mã-Bộ Dân luật Đại toàn (Corpus Juris Civilis) ban hành dưới thời hoàng đế Justinianus được cấu trúc dựa trên việc phân chia hai khái niệm của pháp luật dân sự thành vật quyền và trái quyền (quyền đối vật và quyền đối nhân)<sup>30</sup>.

#### *1.2.3.2. Ứng dụng lý thuyết vật quyền vào luận án*

Với lý thuyết về vật quyền tác giả ứng dụng vào luận án tại Chương 4.

### **1.2.4. Lý thuyết về sản nghiệp**

---

<sup>29</sup> Benjamin B.Lopata, “Property theory in Hobbes”, *Political Theory*, 1973, 1(2), tr.203-218.

<sup>30</sup> Ngô Thu Trang, “Lý thuyết về vật quyền bảo đảm và vấn đề đặt ra đối với việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam”, *Vụ Pháp luật dân sự- kinh tế Bộ Tư pháp*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2326>, truy cập ngày 28/7/2023.

#### *1.2.4.1. Nội dung lý thuyết về sản nghiệp*

Lý thuyết về sản nghiệp được xuất hiện đầu thế kỷ 19, là tư tưởng của Charles Aubry (1803-1882) và Frédéric-Charles Rau (1803-1877), như một phương tiện để trình bày một trong những văn bản vĩ đại của văn học pháp luật Pháp. Lý thuyết sản nghiệp đã được mô tả một cách đúng đắn là nền tảng của luật dân sự Pháp<sup>31</sup>.

#### *1.2.4.2. Ứng dụng của lý thuyết sản nghiệp vào luận án*

Lý thuyết này được vận hành xuyên suốt luận án, như một khẳng định rằng, chủ thể có quyền hưởng di sản thừa kế cũng đồng thời có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

### **1.2.5. Lý thuyết chia tách di sản**

#### *1.2.5.1. Nội dung của lý thuyết chia tách di sản*

Lý thuyết chia tách di sản khởi nguồn từ pháp luật La Mã cổ đại. Cụ thể, các chấp chính quan La Mã đã đề ra chế định “separatio bonorum” cho phép tách biệt tài sản của người chết khỏi tài sản của NTK nhằm bảo vệ quyền lợi của chủ nợ người chết. Những quy định này được ghi nhận trong bộ Digest (Pandectes) dưới thời Hoàng đế Justinian<sup>32</sup>.

#### *1.2.5.2. Ứng dụng lý thuyết chia tách di sản vào luận án*

Lý thuyết chia tách tài sản được sử dụng nhiều nhất tại Chương 4, phân tích các quy định khung pháp lý hiện hành của Việt Nam cũng như các vấn đề pháp lý, thực tiễn về phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

## **Kết luận chương 1**

---

<sup>31</sup> Nicholas Kasirer, “Translating Part of France's Legal Heritage: Aubry and Rau on the Patrimoine”, *Revue générale de droit*, 38(2), 2008, tr.453-493. <https://doi.org/10.7202/1027043ar>, truy cập ngày 07/6/2023.

<sup>32</sup> Stephen De Laborie, “De la Transformation de la Separation des Patrimoines”, *Nouvelle Revue Historique de Droit Francais et Etranger*, 15/1981, tr. 692-713.

Chương 1 luận án đã trình bày một bức tranh tổng quan về tình hình nghiên cứu và các lý thuyết liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại, từ đó tạo cơ sở lý luận cho các phân tích tiếp theo.

## CHƯƠNG 2

### LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGHĨA VỤ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI

#### 2.1. Khái niệm, đặc điểm của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

##### 2.1.1. Khái niệm nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

Về mặt lý luận, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là những nghĩa vụ phát sinh do chính người để lại di sản. Họ “để lại” những nghĩa vụ mà họ đã “tạo ra” khi còn sống. Nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại phát sinh ở thời điểm người này còn sống (tức trước thời điểm mở thừa kế)<sup>33</sup>. Vì vậy, đây là những nghĩa vụ thuộc trách nhiệm của người để lại di sản và được chuyển giao cho NTK. Còn chi phí liên quan đến thừa kế phải thanh toán cho người đã bỏ ra các chi phí này chỉ phát sinh sau khi người để lại di sản chết<sup>34</sup> và không phát sinh bởi hành vi của người để lại di sản, mà các khoản chi này được thanh toán để phục vụ cho quá trình thừa kế di sản, bao gồm cả việc chi dùng cho “cái chết” của người để lại di sản.<sup>35</sup> Tóm lại, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là các khoản nợ phát sinh từ các quan hệ pháp luật của người chết khi còn sống, tồn tại trước thời điểm mở thừa kế và không chấm dứt khi người đó chết, mà được chuyển giao cho chủ thể khác thực hiện trong PVDS do người chết để lại.

##### 2.1.2. Đặc điểm của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

**Một là**, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là một sự ràng buộc về mặt pháp lý giữa ít nhất là hai người đứng về hai phía chủ thể khác nhau.

**Hai là**, lợi ích của chủ thể có quyền trong quan hệ nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại chỉ có thể được đáp ứng thông qua hành vi thực hiện nghĩa vụ của chủ thể có nghĩa vụ.

---

<sup>33</sup> Lê Minh Hùng, Giáo trình pháp luật tài sản, quyền sở hữu và thừa kế, tái bản lần thứ nhất, NXB. Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, 2020, tr.610.

<sup>34</sup> Đỗ Văn Đại, Luật thừa kế Việt Nam, Bản án và Bình luận bản án, NXB. Hồng Đức, Hà Nội, 2022, tr.424.

<sup>35</sup> Lê Minh Hùng, Giáo trình pháp luật tài sản, quyền sở hữu và thừa kế, tái bản lần thứ nhất, NXB. Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, 2020, tr.610.

**Ba là**, quyền và nghĩa vụ trong nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại đối lập nhau một cách tương ứng và chỉ có hiệu lực trong phạm vi giữa các chủ thể đã được xác định

**Bốn là**, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là nghĩa vụ được thực hiện theo luật định thông qua cơ chế thừa kế.

**Năm là**, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại được thanh toán chủ yếu từ di sản của người chết để lại.

**Sáu là**, các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại được thanh toán theo một TTƯT.

## **2.2. Phân loại nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

**Thứ nhất**, căn cứ vào chủ thể có quyền, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại bao gồm nghĩa vụ đối với nhà nước và nghĩa vụ đối với các cá nhân, tổ chức khác.

**Thứ hai**, dựa vào căn cứ phát sinh, có nghĩa vụ theo luật và nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc tương đương hợp đồng.

**Thứ ba**, căn cứ vào bản chất của nghĩa vụ, nghĩa vụ về tài sản bao gồm nghĩa vụ riêng của người chết và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

**Thứ tư**, căn cứ vào cách thức xác định chủ thể và phương thức thực hiện nghĩa vụ tài sản sau thời điểm mở thừa kế, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại có thể được phân loại thành nghĩa vụ được thực hiện trong trường hợp thừa kế theo luật và nghĩa vụ được thực hiện trong trường hợp thừa kế theo di chúc.

## **2.3. Các yếu tố cấu thành nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

**Thứ nhất**, yếu tố chủ thể của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

**Thứ hai**, yếu tố khách thể của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

**Thứ ba**, yếu tố nội dung của nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

## **2.4. Điều kiện thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

Đây là những điều kiện về pháp lý và thực tế cần đáp ứng để đảm bảo nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại được thực hiện theo quy định của pháp luật. Thông qua các quy định của BLDS, có thể thấy, điều kiện thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại bao gồm: (1) Phải tồn tại nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại; (2) người chết phải có tài sản để thực hiện nghĩa vụ; (3) Phải còn thời hiệu yêu cầu thực hiện nghĩa vụ.

## **2.5. Ý nghĩa của quy định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

### ***2.5.1. Bảo đảm tính liên tục và ổn định trong các quan hệ pháp luật***

### ***2.5.2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ thể có quyền***

### ***2.5.3. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người thừa kế***

### ***2.5.4. Xác định được di sản của người chết***

## **2.6. Sự phát triển của pháp luật Việt Nam liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

Sự kế thừa, nối tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác như một quy luật khách quan. Của cải con người làm ra cũng được truyền từ đời này sang đời khác như một quy luật tất yếu. Các quan hệ thừa kế ở mỗi thời kỳ, mỗi chế độ xã hội có sự khác nhau trên cơ sở tiếp thu và ghi nhận các tập quán tiến bộ, phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị. Đặc biệt là nội dung về nghĩa vụ “huong hỏa” được kế thừa và phát triển cho tới tận ngày nay với một ý nghĩa tốt đẹp, giữ gìn bản sắc truyền thống của ông cha để lại.

Pháp luật nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là một trong những chế định quan trọng, phản ánh sâu sắc quan niệm xã hội về quyền sở hữu và nghĩa vụ đạo đức đối với người đã chết. Quy định này khẳng định nghĩa vụ của người NK đối với di sản và danh dự của người để lại tài sản. Trong tiến trình phát triển lịch sử, vấn đề này đã sớm được hình thành và hoàn thiện, gắn liền với quá trình vận động và tiếp biến của các giá trị pháp lý truyền thống và hiện đại

Dưới các triều đại phong kiến, đặc biệt là thời Lê với Bộ luật Hồng Đức và thời Nguyễn với Bộ luật Gia Long, vấn đề nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại đã được quy định bước đầu, nhấn mạnh vai trò của nghĩa vụ đạo lý, phụng dưỡng gia đình. Các quy định thời kỳ này còn thể hiện đậm nét tư tưởng Nho giáo, gắn trách nhiệm của con cháu với việc kế thừa không chỉ tài sản mà còn danh dự và nghĩa vụ của người chết. Sang thời kỳ Pháp thuộc, cùng với sự du nhập và ảnh hưởng mạnh mẽ của Bộ Dân luật Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ, chế định về nghĩa vụ tài sản do người chết để lại dần mang tính pháp lý rõ nét hơn, tiếp cận gần hơn với mô hình pháp luật phương Tây. Quy định này không chỉ dừng lại ở đạo lý mà còn nhấn mạnh nguyên tắc pháp lý.

Sau năm 1945, pháp luật Việt Nam từng bước thoát khỏi cơ chế tiếp nối pháp luật cũ để xây dựng hệ thống quy phạm mới; đặc biệt từ Pháp lệnh thừa kế năm 1990, nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại lần đầu tiên được quy định một cách có hệ thống, làm nền tảng cho các BLDS sau này.

Do đó, việc nghiên cứu sự phát triển của pháp luật Việt Nam liên quan đến nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại qua các thời kỳ không chỉ giúp nhận diện sự kế thừa và hoàn thiện của hệ thống pháp luật dân sự nước ta, mà còn làm nổi bật sự kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống và tư tưởng pháp lý hiện đại, hướng tới bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, đồng thời tôn vinh các giá trị nhân văn sâu sắc.

### ***2.6.1. Luật nhà Lê***

### ***2.6.2. Luật nhà Nguyễn***

### ***2.6.3. Thời kỳ Pháp thuộc***

### ***2.6.4. Giai đoạn từ năm 1945 đến nay***

## **Kết luận chương 2**

Nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là một vấn đề không chỉ có ý nghĩa pháp lý mà còn gắn liền với các quan hệ kinh tế - xã hội. Chương 2 đã đi sâu phân tích những vấn đề lý luận cốt lõi liên quan đến vấn đề này.

## CHƯƠNG 3

### XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN THANH TOÁN

#### 3.1. Xác định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

##### 3.1.1. Nghĩa vụ đối với nhà nước

**Thứ nhất** là “thuế”, đây là khoản thu bắt buộc của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân khi thỏa mãn những điều kiện nhất định do pháp luật về thuế quy định. Thuế bao gồm nhiều loại khác nhau, tồn tại dưới dạng tiền tệ và đương nhiên được nộp vào ngân sách nhà nước.

**Thứ hai**, các khoản khác phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Khi còn sống, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính, thủ tục tư pháp có thể phải nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định pháp luật. Các khoản này cũng có thể bao gồm tiền bảo hiểm xã hội mà cá nhân phải nộp trước khi chết.

##### 3.1.2. Các nghĩa vụ đối với cá nhân và pháp nhân

###### 3.1.2.1. Tiền cấp dưỡng còn thiếu

Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu<sup>36</sup>. Tuy nhiên cần lưu ý rằng, nghĩa vụ cấp dưỡng được xem là nghĩa vụ về tài sản gắn liền với nhân thân giữa các thành viên trong gia đình, dựa trên cơ sở hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác. Vậy nên sẽ chấm dứt khi người có nghĩa vụ chết đi<sup>37</sup>. Do đó, việc thanh toán nghĩa vụ cấp dưỡng chỉ phải thực hiện đến thời điểm người để lại di sản thừa kế chết và chỉ thanh toán khoản cấp dưỡng còn thiếu mà thôi. Tiền cấp dưỡng còn

<sup>36</sup> Khoản 24, Điều 3, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

<sup>37</sup> Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

thiếu có thể được hiểu là những khoản tiền mà người để lại di sản khi còn sống họ có nghĩa vụ phải thực hiện chi trả đối với người được cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Chẳng hạn như, ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho M mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng 5 tháng trước khi A chết chưa đưa tiền cấp dưỡng cho M. Như vậy, số tiền cấp dưỡng phải thanh toán cho M là 15.000.000 đồng.

#### **3.1.2.2. Tiền công lao động**

Tiền công lao động được xem là một loại nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Đây là khoản tiền mà người để lại di sản phải trả cho người lao động (tiền lương) hay người làm công (tiền công) vì đã sử dụng sức lao động của họ khi còn sống thông qua hợp đồng.

#### **3.1.2.3. Tiền bồi thường thiệt hại**

Tiền bồi thường thiệt hại là khoản tiền mà người để lại di sản đã gây ra thiệt hại cho người khác và theo quy định của pháp luật phải bồi thường mà chưa bồi thường hoặc đã bồi thường nhưng còn thiếu.

#### **3.1.2.4. Tiền phạt**

Ở nghĩa chung nhất, tiền phạt là khoản tiền mà một chủ thể có nghĩa vụ phải nộp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận hợp pháp, nhằm chế tài đối với hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ đã cam kết. Từ góc độ pháp lý, “tiền phạt” không đơn thuần là một khoản chi trả về tài sản, mà là biện pháp chế tài mang tính cưỡng chế, phản ánh sự phản ứng của trật tự pháp lý đối với hành vi vi phạm. Khi người vi phạm chết, tiền phạt đó chưa thực hiện hoặc còn thiếu thì đó là nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Theo quy định pháp luật Việt Nam, tiền phạt bao gồm: (1) Tiền phạt vi phạm hành chính, (2) Tiền phạt hình sự, (3) Tiền phạt vi phạm hợp đồng.

#### **3.1.2.5. Trợ cấp cho người sống nương nhờ**

BLDS năm 2015 xem trợ cấp cho người nương nhờ là một trong những nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Đây được xem là một nghĩa vụ pháp lý mang tính bắt buộc, NTK có trách nhiệm trích một phần khối tài sản thuộc di sản của người

chết để trợ cấp cho họ. Tuy nhiên, về loại trợ cấp này, trong quá trình nghiên cứu, tác giả thấy có những vấn đề bất cập như sau:

*Một là, về tiêu chí xác định “người nương nhờ”*

BLDS xác định trợ cấp cho người nương nhờ là một loại nghĩa vụ về tài sản bắt buộc. Tuy nhiên, như thế nào thì được coi là người nương nhờ thì văn bản hiện hành không điều chỉnh.

*Hai là, mức trợ cấp*

Pháp luật cũng không quy định mức trợ cấp cho người nương nhờ, điều đó gây ra nhiều khó khăn và cách vận dụng khác nhau khi Tòa án xác định giá trị của khoản trợ cấp này trong những vụ việc thực tế.

**Kiến nghị:** BLDS Việt Nam cần có quy định hướng dẫn cụ thể về tiêu chí người nương nhờ cũng như mức trợ cấp đối với họ. Về tiêu chí xác định người nương nhờ có thể tham khảo Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

#### *3.1.2.6. Các khoản nợ*

Những khoản nợ này hình thành từ các giao dịch dân sự, kinh tế hợp pháp giữa người để lại di sản với cá nhân hoặc pháp nhân. Trường hợp người này chết khi chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, các khoản nợ đó được xác định là nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

Vấn đề phát sinh khi người chết có khoản vay tiền, khoản vay có phát sinh tiền lãi do các bên thỏa thuận hoặc do chậm thanh toán. Vậy, sau thời điểm mở thừa kế, khoản tiền lãi này có được xem là nghĩa vụ về tài sản cần phải thanh toán hay không? Nếu có, tiền lãi này được tính đến vào thời điểm nào?

Thực tiễn xét xử cho thấy sự vướng mắc và lúng túng khi xét xử những vụ án này. Trong khi đó, nghĩa vụ trả tiền là một nghĩa vụ rất phổ biến, đặc biệt là các khoản vay đối với các tổ chức tín dụng.

## **Kiến nghị:**

(i) Tiền lãi phát sinh đến thời điểm mở thừa kế được coi là nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại và phải được thanh toán từ di sản; (ii) Sau thời điểm mở thừa kế, chỉ tiếp tục tính lãi nếu chủ nợ đã thông báo cho NTK và NTK chậm thực hiện nghĩa vụ trong PVDS. Cách tiếp cận này vừa bảo vệ quyền lợi chính đáng của chủ nợ, vừa tránh việc “tự động” làm gia tăng nghĩa vụ cho NTK trong khi họ không phải là chủ thể trực tiếp vi phạm nghĩa vụ.

### **3.1.3. Các nghĩa vụ khác**

Liên quan đến xác định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại, cần bàn tới một nghĩa vụ khá đặc biệt, đó là trường hợp cha, mẹ già yếu, con cái hay bất kỳ một người nào đã bỏ công sức, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng người này trước khi chết. Vậy khi phân chia di sản, công sức chăm sóc nuôi dưỡng có được tính là một nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại hay không?

Về văn bản hiện hành, BLDS và các văn bản liên quan không có quy định nào về việc thanh toán công sức chăm sóc, nuôi dưỡng người chết.

Về thực tiễn xét xử, nhiều Tòa án đã theo hướng xem xét tới công sức chăm sóc nuôi dưỡng người đã chết là một nghĩa vụ cần phải thanh toán từ khối tài sản có của họ<sup>38</sup>. Tuy nhiên, cũng đã có Tòa án từ chối xem xét công sức chăm sóc, nuôi dưỡng người đã mất<sup>39</sup>. Một xử lý độc đáo hơn của TAND Cấp cao TPHCM khi xét xử Phúc thẩm vụ án dân sự về tranh chấp di sản thừa kế, nhận định rằng: “... *chi phí chăm nom, nuôi dưỡng ...là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 658 BLDS*”. Như vậy Tòa án trong trường hợp này cho rằng chi phí chăm nom, nuôi dưỡng người để lại di sản chính là tiền công lao động<sup>40</sup>.

Đối với pháp luật của Cộng hòa Pháp, trong một vụ việc được giám đốc thẩm ngày 12/7/1994<sup>41</sup>: Tòa án tối cao Pháp xét rằng, nghĩa vụ đạo đức của một đứa con

<sup>38</sup> Quyết định số 26/2013/GĐT-DS ngày 22/4/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

<sup>39</sup> Nội dung Bản án được trích dẫn từ Đỗ Văn Đại, *Luật thừa kế Việt Nam - Bản án và bình luận bản án*, Tập 2, Nxb. Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, năm 2016, tr. 467 và Bản án số 127/2024/DS-ST ngày 12/11/2024, Tranh chấp đòi lại tài sản, thực hiện nghĩa vụ trả tiền, TAND huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

<sup>40</sup> Bản án số: 369/2022/DS-PT ngày 10/6/2022, Tranh chấp di sản thừa kế, TAND Cấp cao tại TPHCM.

<sup>41</sup> Cour de Cassation, *Chambre civile 1*, du 12 juillet 1994, 92-18. 639, Publié au bulletin.

đổi với cha mẹ không loại trừ việc đứa con có thể được bồi thường cho sự giúp đỡ và hỗ trợ đã cung cấp, trong trường hợp đã vượt quá yêu cầu của lòng hiếu thảo, gây ra sự thiệt hại cho đứa con và làm giàu tương ứng cho cha mẹ.

**Kiến nghị:** Từ những phân tích trên, đề hạn chế về sự không thống nhất giữa quy định pháp luật và thực tiễn xét xử. Việt Nam cần có quy định về việc xem công sức chăm sóc, nuôi dưỡng người chết như một nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Đồng thời cần quy định thuộc loại nghĩa vụ nào và TTUT thanh toán. Bằng cách nào đó, có thể bổ sung vào danh sách các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại được quy định tại Điều 658 BLDS năm 2015. Có thể xem xét ban hành Án lệ để bổ sung cho quy định này.

### **3.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

#### **3.2.1. Tầm quan trọng của thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

TTUT thanh toán (priority of claims) là nguyên tắc phổ biến được áp dụng trong các quy định pháp lý của các quốc gia phương Tây, nhằm bảo đảm rằng các chủ nợ và các bên liên quan sẽ được thanh toán theo một trật tự ưu tiên đã được xác định. BLDS Việt Nam quy định về TTUT thanh toán các nghĩa vụ về tài sản theo một trật tự đã được xác định, trật tự này được mô tả tại Điều 658. Đó là nguyên tắc pháp lý quy định thứ tự mà các nghĩa vụ tài sản phải được thanh toán từ di sản của người chết. Khi di sản người chết không đủ thực hiện tất cả các nghĩa vụ, TTUT thanh toán hướng tới bảo đảm rằng các khoản chi quan trọng và cần thiết hơn sẽ được thanh toán trước, đồng thời đảm bảo rằng các nghĩa vụ mang tính xã hội, pháp lý và nhân đạo được thực hiện trước khi đến các nghĩa vụ còn lại. Bởi vì TTUT thanh toán có vai trò quan trọng, ảnh hưởng đến nhiều chủ thể nên việc xây dựng điều luật này dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, xem xét một cách cân trọng khoản chi nào quan trọng hơn, có ý nghĩa hơn, chính đáng hơn trong hoàn cảnh hài hòa sự xung đột giữa NTK với các chủ nợ và giữa các chủ nợ với nhau.

### **3.2.2. Vị trí ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

Vị trí ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại được quy định tại Điều 658 BLDS năm 2015.

Theo thứ tự trên có thể thấy chi phí mai táng được ưu tiên thanh toán đầu tiên.

Điều 658 BLDS năm 2015 nhấn mạnh, nghĩa vụ ưu tiên đứng đầu là chi phí “*cho việc mai táng*” và chi phí đó phải “*hợp lý*” phù hợp với tập quán nơi người để lại di sản sinh sống. Vậy nếu người chết không để lại di sản hoặc có để lại nhưng không đủ để thanh toán chi phí này thì ai là người thanh toán? Thiết nghĩ, đối với nghĩa vụ về tài sản là chi phí mai táng cần được chi trả bằng một khoản tiền đặc biệt. Đó là tiền phúng điếu, đương nhiên, kiến nghị này phù hợp khi gia đình thân nhân có nhận tiền phúng điếu.

Các vấn đề bất cập cần nghiên cứu:

**Thứ nhất**, trong trường hợp nếu nhiều nghĩa vụ cần thanh toán ở cùng hàng thứ tự thì việc thanh toán sẽ được thực hiện như thế nào? Làm thế nào để các chủ thể biết vị trí ưu tiên của mình để yêu cầu thanh toán? Điều này cho thấy vai trò quan trọng của người quản lý trong việc thiết lập một TTUT cụ thể, tuân thủ pháp luật và giảm thiểu xung đột giữa các chủ thể quyền lợi đối với tài sản của người đã chết.

**Thứ hai**, thực tiễn thanh toán nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại tại Việt Nam cho thấy một số điểm chưa rõ ràng và bất cập trong việc thực thi.

**Thứ ba**, nếu người chết vừa có chủ nợ có tài sản bảo đảm, vừa có chủ nợ không có tài sản bảo đảm, liệu chủ nợ có tài sản bảo đảm có được quyền ưu tiên xử lý tài sản cầm trù nghĩa vụ của người chết hay không? Hay vẫn phải thực hiện TTUT thanh toán như đã quy định Điều 658 BLDS năm 2015? Hiện nay, nhiều trường hợp hợp đồng bảo đảm đang diễn ra thì xuất hiện sự kiện pháp lý là bên bảo đảm là cá nhân chết.

**Thứ tư**, thanh toán nghĩa vụ trước hay tiến hành phân chia di sản trước?

**Kiến nghị:** Trên cơ sở các nội dung đã phân tích, liên quan đến TTUT thanh toán nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại, Luận án đưa các kiến nghị về các vấn đề sau đây:

Về nghĩa vụ của các chủ nợ cùng hàng ưu tiên: BLDS cần dự trù trường hợp này xảy ra và cần quy định rõ nguyên tắc thanh toán đối với chủ nợ không có bảo đảm ở cùng một hàng ưu tiên. Theo đó, trong trường hợp phát sinh nhiều nghĩa vụ thanh toán trong cùng một mức ưu tiên, TTUT thanh toán sẽ tiếp tục được xác định theo thời hạn đến hạn của từng loại nghĩa vụ, trừ khi Bộ luật này hoặc luật liên quan có quy định khác. Còn nếu trong trường hợp, có nhiều chủ nợ có thời hạn đến hạn thanh toán cùng lúc thì việc thanh toán sẽ được áp dụng theo nguyên tắc: nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán các nghĩa vụ về tài sản về tài sản thì từng đối tượng cùng hàng ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

Về quyền ưu tiên của chủ nợ có tài sản bảo đảm

Như đã phân tích, để bảo đảm quyền lợi cho các chủ nợ có bảo đảm khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán khoản nợ, đặc biệt khó khăn hơn khi bên bảo đảm là cá nhân đã chết thì BLDS cần vận hành lý thuyết vật quyền một cách triệt để.

Về xác định ưu tiên thực hiện nghĩa vụ về tài sản trước khi chia thừa kế

### **Kết luận chương 3**

Chương 3 của Luận án đã tập trung làm rõ một cách có hệ thống và toàn diện hai nội dung trọng tâm: (i) Xác định nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại và (ii) TTUT thanh toán các nghĩa vụ đó, qua đó góp phần làm sáng tỏ bản chất pháp lý, phạm vi và cơ chế thực hiện nghĩa vụ tài sản trong quan hệ thừa kế theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành. Trên cơ sở đánh giá thực trạng quy định pháp luật, quan điểm của các chuyên gia, thực tiễn xét xử và tham chiếu pháp luật nước ngoài, pháp luật Pháp và Hoa Kỳ. Từ đó, nhận diện những bất cập trong quy định pháp luật hiện hành và đề xuất hướng hoàn thiện bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho các chủ thể liên quan trong quan hệ này.

## CHƯƠNG 4

### CHỦ THỂ VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN DO NGƯỜI CHẾT ĐỂ LẠI

#### 4.1. Chủ thể thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại

##### 4.1.1. Người thừa kế

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại của NTK, trong lý luận pháp lý hiện tồn tại hai quan điểm chủ đạo tương ứng với hai trường phái học thuyết khác nhau. Cụ thể như sau:

Trường phái thứ nhất, chủ trương kế tục nhân thân (continuity of person). Đại diện cho trường phái này là luật của Pháp. Họ chủ trương coi thừa kế là việc chuyển giao tư cách chủ thể từ người chết sang NTK<sup>42</sup>.

Trường phái thứ hai, chủ trương theo lý thuyết thừa kế tài sản (succession to property). Đại diện cho trường phái này là luật của Anh-Mỹ. Luật của Anh-Mỹ thiết lập chế độ quản lý tài sản thừa kế theo mô hình trust<sup>43</sup>.

Giải pháp của Việt Nam theo nguyên tắc thừa kế tài sản không theo nguyên tắc kế tục nhân thân. Những ai được hưởng di sản mới chính là chủ thể thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

##### 4.1.2. Người quản lý di sản

Khoản 2 Điều 615 BLDS năm 2015 quy định trong trường hợp di sản chưa chia thì người quản lý di sản thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại theo thỏa thuận của NTK.

#### **Kiến nghị**

Học hỏi kinh nghiệm pháp luật của Pháp và Hoa Kỳ và các bất cập trong thực tiễn, BLDS cần quy định rõ hình thức thỏa thuận lựa chọn người quản lý di sản. Cụ thể điều chỉnh khoản 1, Điều 616 BLDS năm 2015 như sau: “1. *Người quản lý di*

<sup>42</sup> Nguyễn Ngọc Điện, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình, Quan hệ tài sản vợ chồng, thừa kế*, NXB. Đại học quốc gia TP HCM, 2023, TP HCM, tr.301.

<sup>43</sup> Nguyễn Ngọc Điện, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình, Quan hệ tài sản vợ chồng, thừa kế*, NXB. Đại học quốc gia TP HCM, 2023, TP HCM, tr.302.

*sản là người được chỉ định trong di chúc hoặc do những NTK thỏa thuận cử ra. Thỏa thuận phải được xác lập bằng văn bản và được công chứng, chứng thực.”*

#### **4.1.3. Người được di tặng, người quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng**

Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại không chỉ dành riêng cho NTK, người quản lý di sản, chủ thể này còn là người được di tặng, người quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng. Tuy nhiên, các chủ thể này chỉ phải thực hiện nghĩa vụ khi rơi vào trường hợp đặc biệt. Cụ thể: người được di tặng và người quản lý di sản thờ cúng sẽ trở thành chủ thể thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong trường hợp toàn bộ di sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ của người lập di chúc.

Vấn đề được đặt ra: trong trường hợp người để lại di chúc vừa di tặng vừa dành một phần di sản cho thờ cúng và toàn bộ di sản không đủ thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại, khi đó, người được di tặng dùng tài sản di tặng hay người quản lý di sản thờ cúng dùng tài sản thờ cúng để thực hiện nghĩa vụ.

**Kiến nghị:** BLDS cần điều chỉnh thứ tự dùng tài sản di tặng để thanh toán nghĩa vụ về tài sản trước khi bắt buộc phải sử dụng tài sản dành cho phần thờ cúng. Cụ thể, sửa đổi khoản 2, Điều 645 BLDS năm 2015 như sau: “2. Trường hợp toàn bộ di sản của người chết không đủ để thanh toán nghĩa vụ về tài sản của người đó thì không được dành một phần di sản dùng vào việc thờ cúng, trừ trường hợp phần di tặng đủ để thanh toán phần nghĩa vụ về tài sản còn lại của người chết.”

#### **4.1.4. Nhà nước với tư cách là chủ thể tiếp quản tài sản không có người thừa kế**

Điều 622 BLDS năm 2015 quy định là “Trường hợp không có NTK theo di chúc, theo pháp luật hoặc có nhưng không được quyền hưởng di sản, từ chối nhận di sản thì tài sản còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài sản mà không có người nhận thừa kế thuộc về Nhà nước”. Điều này được hiểu rằng, tài sản không có NTK sẽ thuộc về Nhà nước sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài sản, nhưng chủ thể nào

phải thực hiện nghĩa vụ trong trường hợp này? Nhà nước thực hiện xong sẽ nhận phần còn lại hay một chủ thể nào khác?

**Kiến nghị:** Có thể tham khảo Nghị định 29/2018/NĐ-CP có quy định về đơn vị chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau: “... di sản không có NTK, Sở Tài chính là đơn vị chủ trì quản lý..”. Tuy nhiên, quy định này còn khá chung chung và chưa quy định trực tiếp cơ quan nào là cơ quan trực tiếp thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong trường hợp này.

## **4.2. Phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại**

### **4.2.1. Trong phạm vi di sản**

#### **4.2.1.1. Di sản**

Hiện nay, một số loại tài sản gây tranh cãi khi xác định liệu chúng có được xem là nằm trong PVDS sản của người chết hay không?

**Thứ nhất**, về hoa lợi, lợi tức phát sinh sau thời điểm mở thừa kế

Thực tiễn xét xử thể hiện quan điểm khác nhau.

Quan điểm của các chuyên gia cũng có nhiều ý kiến trái chiều.

### **Kiến nghị**

Từ những phân tích trên, tác giả kiến nghị Việt Nam cần bổ sung vào BLDS hướng dẫn rõ ràng về việc xác định hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản của người chết để lại được xem là di sản thừa kế.

**Thứ hai**, về tiền bảo hiểm tính mạng

Hiện tại vấn đề tiền bảo hiểm không được quy định trong BLDS Việt Nam mà được điều chỉnh bởi quy định pháp luật về bảo hiểm. Các quy định của pháp luật bảo hiểm cũng không quy định rõ tiền bảo hiểm có thuộc về di sản thừa kế không. Tuy nhiên, một trong những nội dung của hợp đồng bảo hiểm là có người thụ hưởng<sup>44</sup>. Như vậy, nếu hợp đồng không chỉ rõ người thụ hưởng thì giải quyết như thế nào? Lúc này, sẽ căn cứ vào BLDS năm 2015 để giải quyết theo pháp luật thừa

<sup>44</sup> Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2015.

kế. Hướng giải quyết như quan điểm của Tòa án trong hai vụ việc được phân tích là phù hợp. Tuy nhiên, để thống nhất trong đường lối xét xử trong hệ thống tòa án, pháp luật cần quy định rõ, trong trường hợp nêu trong hợp đồng không chỉ định rõ người thụ hưởng thì tiền bảo hiểm là di sản của người chết. Trong trường hợp chỉ định rõ người thụ hưởng, công ty bảo hiểm có trách nhiệm chi trả số tiền này cho người thụ hưởng.

### ***Thứ ba***, tiền phúng điếu

Tiền phúng điếu hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau.

### ***Kiến nghị:***

Từ những phân tích trên, tác giả kiến nghị BLDS theo hướng, xác định tiền phúng điếu là phần tài sản đặc biệt và được ưu tiên thanh toán chi phí cho mai táng. Chỉ khi số tiền phúng điếu không đủ để chi trả tiền mai táng thì có thể trích từ di sản của người chết để lại. Còn trường hợp tiền phúng điếu lớn hơn chi phí mai táng, phần dư giao cho người đảm nhận việc thờ cúng quản lý, sử dụng cho mục đích cúng giỗ, xây mộ, cải táng sau này.

***Thứ tư***, việc thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại là liên đới hay nghĩa vụ riêng rẽ?

Thực tiễn xét xử có cái nhìn đa chiều và không cùng quan điểm.

### ***Kiến nghị***

Từ những bất cập trên, giả kiến nghị sửa đổi khoản 3, Điều 615 BLDS năm 2015 theo hướng xác định NTK có nghĩa vụ liên đới đối với các nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Cụ thể: “3. Trường hợp di sản đã được chia, những NTK có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

#### 4.2.1.2. *Danh mục di sản*

Tồn tại một danh mục di sản sẽ là cơ sở xác định giới hạn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. Đặc biệt, danh mục di sản bảo vệ quyền lợi cho NTK về cả chủ nợ của di sản.

#### **Kiến nghị**

Cần ban hành hướng dẫn cụ thể về việc lập danh mục di sản. Để quy định về trách nhiệm lập danh mục di sản đi vào thực tiễn, tác giả kiến nghị như sau:

*Thứ nhất, về chủ thể lập danh mục di sản*

*Thứ hai, công chứng chứng thực danh mục di sản*

*Thứ ba, thời hạn lập danh mục di sản*

#### 4.2.2. *Ngoài phạm vi di sản*

Điều 615 BLDS năm 2015 khẳng định: Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong PVDS do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Như vậy, phạm vi thực hiện nghĩa vụ về nguyên tắc vẫn nằm trong PVDS. Tuy nhiên, nếu người thừa kế tự nguyện thỏa thuận, thì phạm vi thực hiện nghĩa vụ có thể nằm ngoài PVDS.

Trong quá trình NTK thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người đã chết để lại bằng chính tài sản của mình đã phát sinh một số vướng mắc và bất cập cần được phân tích như sau:

**Thứ nhất**, nếu NTK ứng trước tài sản riêng để thanh toán nghĩa vụ về tài sản của người chết có làm phát sinh quyền yêu cầu hoàn trả (thế quyền) đối với các đồng thừa kế khác hay không? **Kiến nghị:** Việc xây dựng quy định về thế quyền trong trường hợp NTK sử dụng tài sản của mình để thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ, các chi phí khác liên quan đến thừa kế là điều cần thiết.

**Thứ hai**, về thỏa thuận của NTK chấp nhận thực hiện nghĩa vụ vượt quá phạm vi tài sản mà họ được nhận. **Kiến nghị:** Việt Nam cần quy định rõ về hình thức và giá trị pháp lý của thỏa thuận giữa các đồng thừa kế. Cụ thể sửa khoản 1, Điều 615

BLDS năm 2015 như sau: “1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong PVDS do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Thỏa thuận phải được xác lập bằng văn bản và có công chứng hoặc chứng thực.”

#### **Kết luận chương 4**

Việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại là một nội dung quan trọng trong pháp luật dân sự, không chỉ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ, chủ thể có quyền mà còn góp phần duy trì sự ổn định của các quan hệ tài sản sau khi một cá nhân chết. Trong chương 4, nội dung đã tập trung làm rõ các vấn đề pháp lý liên quan chủ thể cũng như phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

## KẾT LUẬN

Luận án “*Nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại theo pháp luật Việt Nam*” được nghiên cứu đáp ứng yêu cầu hoàn thiện khung pháp lý về thừa kế nói chung và nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại nói riêng. Trên cơ sở các công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài, luận án tiếp tục nghiên cứu và phát triển các vấn đề về xác định nghĩa vụ tài sản, thứ tự thanh toán và thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại. So với mục tiêu đặt ra, Luận án đã phân tích và giải quyết các vướng mắc, bất cập chưa hoàn thiện nhằm cân bằng quyền lợi giữa NTK và các chủ thể có quyền khác.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

1. Nguyễn Thị Phương, “Người quản lý di sản trong vai trò thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại- Dưới góc độ so sánh pháp luật Cộng hòa Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế-Luật và Quản lý*, số 8(4)/2024.
2. Nguyễn Thị Phương, “Quyền của người thừa kế đối với nghĩa vụ tài sản do người chết để lại- Dưới góc độ so sánh Bộ luật Dân sự Pháp”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật*, số 424/ 2025.
3. Nguyễn Thị Phương, “Chi phí mai táng và việc thanh toán trong trường hợp người chết không để lại di sản hoặc di sản không đủ”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, 2025.
4. Nguyễn Thị Phương, “Pháp luật về phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại- So sánh với Luật Cộng hòa Pháp”, *Hội thảo quốc tế Globalizing regulatory and business environments*, 2024, tr.755.
5. Nguyễn Thị Phương, “Nghĩa vụ tài sản của người để lại di sản- những vấn đề pháp lý và thực tiễn áp dụng”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 355, tháng 8/2025.
6. Nguyễn Thị Phương, “Chủ thể thực hiện nghĩa vụ về tài sản do để lại theo quy định BLDS năm 2015”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật*, số 380, tháng 5/2023.
7. Nguyễn Thị Phương, “Phạm vi thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại - góc nhìn pháp lý, bất cập và kiến nghị”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế-Luật và Quản lý*, 2026.